

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS - ST
Ngày 28/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Tác

2. Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST - HS ngày 06/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST- HS ngày 22/6/2022 đối với bị cáo:

Lục Văn L ; sinh năm 1963; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bản Tuôm, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/10; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục Văn T và bà Đặng Thị N đều đã chết ; vợ: Lưu Thị T, con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2021 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn L:* Ông Lý Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Lục Văn C – Phó Trưởng phòng N huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C). Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lưu Thị T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lục Văn T ; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Anh Nông Ngọc L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

3. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/7/2021, Công an huyện C phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, Trạm Kiểm lâm xã B thuộc Hạt kiểm lâm huyện C kiểm tra, phát hiện tại lô 19, khoảnh 4, tiểu khu 330 thuộc khu rừng K, thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị phát phá trái pháp luật. Qua đo đạc sơ bộ, diện tích bị phát phá trái phép khoảng 19.175 m². Qua xác minh ban đầu xác định người thực hiện hành vi phát phá là Lục Văn L trú tại thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 09/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xã B và những người liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với diện tích rừng bị phát phá trên. Qua khám nghiệm xác định tổng diện tích rừng bị phát phá là 11.800 m² thuộc lô 19, khoảnh 4, Tiểu khu 330 thuộc khu rừng K, thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và lâm sản bị thiệt hại qua kiểm đếm hiện trường là 84 gốc cây gỗ tự nhiên các loại từ nhóm V đến nhóm VIII và 2.596 cây vầu bị chặt hạ (*Đếm theo phương pháp lập ô tiêu chuẩn*). Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng thì diện tích rừng bị phát phá là rừng sản xuất, trạng thái là rừng hỗn giao tre nứa – gỗ tự nhiên núi đất (*Theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và bản đồ hiện trạng rừng năm 2019 trên địa bàn huyện C ban hành theo Quyết định 489/QĐ-UBND ngày 09/03/2020 của UBND huyện C*).

Cơ quan điều tra đã tiến hành định giá tài sản đối với số lượng cây vầu bị thiệt hại. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: “2.596 cây vầu có giá trị tại thời điểm tháng 5/2020 là 2.336.400 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm đồng)”. Riêng đối với 84 gốc cây gỗ tự nhiên các loại từ nhóm V đến nhóm VIII bị thiệt hại đã bị đốt cháy hết nên không tiến hành định giá được.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lục Văn L khai nhận: Vào khoảng tháng 5 năm 2020, bị cáo một mình vào khu vực rừng K thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát phá diện tích rừng trên để lấy đất canh tác phát triển kinh tế gia đình, bị cáo sử dụng dao để chặt hạ các cây vầu, dây leo, cây bụi và cây rừng tự nhiên có nhiều kích thước và chủng loại khác nhau và dùng máy cưa xăng để chặt hạ các cây có đường kính lớn. Quá trình phát rừng bị cáo có thuê ba người phụ nữ dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ (*Do bị cáo gặp ngoài đường*) phát với thời gian thuê 02 (hai) ngày và trả tiền công 140.000 đồng/ngày/người. Thời gian phát rừng từ khoảng tháng 5 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020, sau khi phát xong bị cáo tiến hành dọn, đốt số cây chặt phá và trồng cây Mỡ trên toàn bộ diện tích đã phát được. Diện

tích rừng bị phát phá là rừng của hộ gia đình bị cáo được cơ quan nhà nước giao và đã được UBND huyện Chợ Đồn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2009 do vợ chồng ông Lục Văn L và bà Lưu Thị T đứng tên. Ngày 13/4/2022, bị cáo đã tự nguyện nộp vào Chi cục THADS huyện Chợ Đồn số tiền 2.336.400 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001271 để bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) máy cưa xăng, vỏ màu đỏ sẫm, máy không rõ nhãn hiệu, kèm theo lam dài 51cm, rộng 9,5 cm và xích; 01 (một) dao, loại dao phát dài 56 cm, tiết diện rộng nhất 8cm do Lục Văn L sử dụng để phát phá rừng, tất cả số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Đối với số lâm sản (*Các loại cây tự nhiên*) và 2.596 cây vầu bị chặt trên diện tích rừng mà Lục Văn L phát phá trái phép do đã bị đốt dọn để lấy mặt bằng canh tác nên quá trình điều tra không xác định và thu hồi được.

Phần dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã cử ông Lục Văn C - Phó Trưởng phòng N đại diện tham gia tố tụng đã có đơn đề nghị yêu cầu Lục Văn L phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Nhà nước số tiền 2.336.400 đồng theo kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn.

Tại bản cáo trạng số 17/CT - VKSCĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Lục Văn L về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lục Văn L phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 khoản 4 Điều 243; Điều 38; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn L 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng; Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo L từ 20.000.000 đồng đến 25.0000.000 đồng; về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường cho nguyên đơn dân sự toàn bộ số tiền thiệt hại là 2.336.400 đồng; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) máy cưa xăng, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao đều là công cụ dùng vào việc phát phá rừng trái phép; về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa có quan điểm thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về bồi thường thiệt hại, về án phí và về hình phạt chính. Riêng về phần hình phạt bổ sung: Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là người làm nông, thu nhập không ổn định và sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người đại diện của nguyên đơn dân sự ông Lục Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn dân sự với tổng số tiền 2.336.400 đồng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị T không có yêu cầu gì.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020 bị cáo Lục Văn L đã có hành vi dùng dao, máy cưa xăng và thuê người phát phá trái phép cây rừng tại Lô 19, Khoảnh 4, Tiểu khu 330 thuộc khu rừng K, thôn V, xã B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nhằm mục đích lấy đất trồng rừng để phát triển kinh tế gia đình tổng diện tích rừng bị cáo phát phá trái phép là 11.800 m². Theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và bản đồ hiện trạng rừng năm 2019 trên địa bàn huyện Chợ Đồn ban hành theo Quyết định 489/QĐ-UBND ngày 09/03/2020 của UBND huyện Chợ Đồn thì diện tích rừng bị cáo L phát phá là rừng tự nhiên, trạng thái rừng hỗn giao tre nứa - gỗ tự nhiên núi đất cần khai thác.

Hành vi phát phá 11.800 m² rừng trái phép nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 17/CT – VKSCĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến hoạt động quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn, gây tác hại đến môi trường sinh thái. Do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục bị cáo đồng thời để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng dân cư trên địa bàn.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phát phá rừng trái phép bị cáo đã tự nguyện trồng cây mới trên toàn bộ diện tích rừng phát phá để khắc phục hậu quả xảy ra, đồng thời nộp một khoản tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn để bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ (ông Lục Văn Tăng) là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huy

chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sở hữu nhiều tài sản có giá trị, có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 2.336.400 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã nộp đủ số tiền để bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự theo Biên lai thu tiền số 0001271 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn. Hội đồng xét xử xác định việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo với nguyên đơn dân sự là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) máy cưa xăng, vỏ màu đỏ sẫm, máy không rõ nhãn hiệu, kèm theo lam dài 51cm, rộng 9,5 cm và xích là công cụ dùng vào việc phạm tội cản trở thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) dao, loại dao phát dài 56cm, tiết diện rộng 8cm, do bị cáo dùng để phát phá rừng trái phép xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.336.400 đồng bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn theo Biên lai thu tiền số 0001271 ngày 13 tháng 4 năm 2022 để bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

[9] Trong vụ án này còn có bà Lưu Thị T là người cùng đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mà bị cáo Lục Văn L phát phá trái phép, quá trình điều tra xác định bà T không liên quan đến việc phát phá rừng của bị cáo nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với anh Lục Văn T, anh Hoàng Văn H và anh Nông Ngọc L là những người được Lục Văn L nhờ khai thác gỗ keo (Phần diện tích giáp ranh với diện tích rừng mà Lục Văn L phát phá trái phép), quá trình điều tra xác định anh T, anh H, anh L không liên quan đến việc phát phá diện tích 11.800m² do bị cáo L phát phá trái phép nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đôi ba người phụ nữ dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ được bị cáo Lục Văn L thuê phát rừng trái phép trong thời gian 02 (hai) ngày, quá trình điều tra không tìm được danh tính, con người cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Lục Văn L là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn L phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 khoản 4 Điều 243; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn L 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lục Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lục Văn L 20.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lục Văn L phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy Ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn với tổng số tiền là 2.336.400 đồng. Ghi nhận việc bị cáo L đã nộp đủ số tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo Biên lai thu tiền số 0001271 ngày 13 tháng 4 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) máy cưa xăng, vỏ màu đỏ sẫm, máy không rõ nhãn hiệu kèm theo lam dài 51cm, rộng 9,5 cm và xích, đã qua sử dụng

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao, loại dao phát dài 56cm, tiết diện rộng 8cm, đã qua sử dụng

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)

Tạm giữ số tiền 2.336.400 đồng của bị cáo nộp theo Biên lai thu tiền số 0001271 ngày 13/4/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Lục Văn L.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- UBND xã B;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn